

Bản án số: **166/2025/DS-ST**
Ngày 21/08/2025
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Kim Lê.**

Bà Phạm Thị Lâm Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nho Bình – Thư ký Tòa án nhân khu vực 4 - Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 03 năm 2025 về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 07 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-DS ngày 12/08/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ trụ sở: số A đường N, phường V, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (nay là số A đường N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng S theo Giấy ủy quyền số 3815/2024/GUQ-PC ngày 10/12/2024.

Địa chỉ: số C đường N, phường V, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (nay là số C đường N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Tấn D – Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Việt Q theo Giấy ủy quyền số 1494/2025/UQ-TGD ngày 20/03/2025. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Phí Thị T – sinh năm: 1960.

Địa chỉ: số A ngách B ngõ C phố T, phường N, quận C, thành phố Hà Nội (nay là số A ngách B ngõ C phố T, phường N, thành phố Hà Nội). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại Đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn - ông Nguyễn Việt Q trình bày:***

Ngày 22/01/2021, bà Phí Thị T có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S – Các tài liệu này sau đây được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà T, Ngân hàng TMCP S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số thẻ 436438-8978 với hạn mức sử dụng là 100.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất thẻ thời điểm ký hợp đồng được áp dụng 2.4%/tháng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 100.000.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, kể từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, bà T đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 114.166.000 đồng. (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S, kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán theo thứ tự gốc trước, lãi sau).

Qua nhiều lần làm việc và nhắc nhở nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Ngày 06/08/2021, Ngân hàng TMCP S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 24 của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S. Lãi suất quá hạn: $2.4\%/tháng \times 150\% = 3.6\%/tháng$.

Tính đến ngày 21/08/2025, số tiền bà T còn nợ Ngân hàng TMCP S là 273.836.545 đồng. Trong đó, dư nợ gốc là: 98.772.166 đồng và lãi quá hạn là 175.064.379 đồng.

Mặc dù đã nhiều lần yêu cầu bà T thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng đến nay, bà vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng TMCP S, vi phạm những điều khoản của Hợp đồng đã ký.

Do đó, Ngân hàng TMCP S đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội giải quyết những vấn đề sau đây:

Buộc bà Phí Thị T phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 21/08/2025 là 273.836.545 đồng. Trong đó, dư nợ gốc là: 98.772.166 đồng và lãi quá hạn là 175.064.379 đồng.

Bà Phí Thị T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 21/08/2025 cho đến khi trả dứt nợ gốc vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

*** Bị đơn, bà Phí Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có lời khai.**

*** Tại phiên tòa:** nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội xem xét và tuyên:

Buộc bà Phí Thị T phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 21/08/2025 là 273.836.545 đồng. Trong đó, dư nợ gốc là: 98.772.166 đồng và lãi quá hạn là 175.064.379 đồng.

Bà Phí Thị T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 21/08/2025 cho đến khi trả dứt nợ gốc vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn – bà Phí Thị T vắng mặt nên không có ý kiến.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm:**

- Về tố tụng: Quá trình tố tụng giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc bà Phí Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/08/2025 là: 273.836.545 đồng. Trong đó, dư nợ gốc là: 98.772.166 đồng và lãi quá hạn là 175.064.379 đồng.

Bà Phí Thị T phải thanh toán khoản lãi phát sinh đối với số nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 22/8/2025 với mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng cho đến khi hoàn thành việc thanh toán khoản nợ trên.

Về án phí: bà Phí Thị T là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S tạm ứng án phí đã nộp.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phí Thị T phải thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm:

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

- Bà Phí Thị T có ĐKKHKT và chỗ ở tại số A ngách B ngõ C phố T, phường N, quận C, thành phố Hà Nội (nay là số A ngách B ngõ C phố T, phường N, thành phố Hà Nội). Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Về thời hiệu khởi kiện: quan hệ pháp luật vụ án là “Tranh chấp Hợp đồng thẻ tín dụng”. Theo quy định của Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

- Thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Phí Thị T vẫn vắng mặt. Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội: Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội tiến hành thu thập chứng cứ, do vậy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội tham gia phiên tòa sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

- Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S), lời khai của đại diện Ngân hàng TMCP S. Xét thấy giao dịch dân sự giữa Ngân hàng TMCP S và bà Phí Thị T là giao dịch Hợp đồng vay tài sản có hạn mức, có lãi suất, có thời hạn và không có tài sản đảm bảo, được ký kết tự nguyện, bà T có đủ năng lực tham gia giao dịch dân sự, đại diện của Ngân hàng TMCP S là người được ủy quyền để tham gia giao dịch, mục đích, nội dung và hình thức của hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật, do đó xác định đây là hợp đồng hợp pháp có hiệu lực thi hành đối với các bên.

- Đối với yêu cầu thanh toán nợ gốc: Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Phí Thị T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ nợ gốc theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 22/01/2021 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S là có cơ sở, phù hợp với các Điều 274, Điều 280, Điều 463, Khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Vậy, buộc bà Phí Thị T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 98.772.166 đồng.

- Đối với yêu cầu thanh toán nợ lãi: Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà Phí Thị T đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng TMCP S. Ngày 06/08/2021, Ngân hàng TMCP S đã chuyển khoản nợ thẻ sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng TMCP S căn cứ vào thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 22/01/2021, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, Quyết định số 2399/2019/QĐ-TTT ngày 06/08/2019 của Ngân hàng TMCP S về việc ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ Thẻ Ngân hàng TMCP S phát hành tại Việt Nam, lãi suất quá hạn là 150 % lãi suất trong hạn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội buộc bà Phí Thị T phải thanh toán nợ quá hạn với mức lãi suất bằng 150% lãi suất trong hạn với mức là 3,6 %/tháng (2,4%/tháng x 150%) là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên được chấp nhận.

Vậy, buộc bà Phí Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/08/2025 là: 273.836.545 đồng. Trong đó, dư nợ gốc là: 98.772.166 đồng và lãi quá hạn là 175.064.379 đồng.

- Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP S buộc bà Phí Thị T phải tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 22/01/2021, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cho đến ngày bà Phí Thị T thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc cho Ngân hàng TMCP S là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Bà Phí Thị T trên 60 tuổi nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 274; Điều 280; Điều 463; khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;
- Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;
- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2019, 2025) ;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bà Phí Thị T.

2. Buộc bà Phí Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/08/2025 là 273.836.545 đồng (hai trăm bảy mươi ba triệu, tám trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm bốn mươi lăm đồng). Trong đó, dư nợ gốc là: 98.772.166 đồng (chín mươi tám triệu, bảy trăm bảy mươi hai nghìn, một trăm sáu mươi sáu đồng) và lãi quá hạn là 175.064.379 đồng (một trăm bảy mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi tư nghìn, ba trăm bảy mươi chín đồng).

Kể từ ngày 22/08/2025, bà Phí Thị T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 22/01/2021 cho đến khi bà Phí Thị T thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng TMCP S.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bà Phí Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 4.742.000 đồng (bốn triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0047051 ngày 11/03/2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội).

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, Ngân hàng TMCP S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Phí Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Hương